Phụ phí theo nhu cầu (Việt Nam)

Có hiệu lực từ ngày 23 tháng 11 năm 2026 đến ngày 30 tháng 11 năm 2026

Xuất khẩu/ImportOne#

Phụ phí theo kg* (VND)

		Lô hàng xuất khẩu từ Việt Nam đến	Lô hàng ImportOne# gửi đến Việt Nam từ
Khu vực/Quốc gia	**Úc, Fiji, New Zealand**	13100	0
	Châu Á[1]	4700	0
	Hoa Kỳ (U.S.) và Puerto Rico	Priority^ 21000 Economy^^ 15700	0
	Canada	Priority^ 21000 Economy^^ 15700	0
	Mexico	Priority^ 27500 Economy^^ 22300	0
	Châu Mỹ Latinh[4] (LAC)	Priority^ 27500 Economy^^ 22300	0
	Israel	28400	2600
	Châu Âu[2]	28400	2600
	Ấn Độ	4200	0
	Trung Đông/Tiểu lục địa Ấn Độ/Châu Phi[3] (MEISA)	39700	28400

Bên thứ ba toàn cầu (G3P)

Phụ phí theo kg* (VND)

Xuất xứ Khu vực / Quốc gia	Vùng/Quốc gia đích đến													
	Úc, Fiji, New Zealand	Trung Quốc đại lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc	Hàn Quốc, Đài Loan	Guam, Nhật Bản	Singapore	Châu Á[1]	Hoa Kỳ, Canada, Puerto Rico	Mexico	LAC[4]	Israel	Châu Âu[2]	Ấn Độ	MEISA[3] Nhóm 1	MEISA[3] Nhóm 2
Úc, Fiji, New Zealand	10000	0	4700	4700	4700	4700	Priority^ 41900 Economy^^ 31400	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	34000	34000	4200	39700	65500
Trung Quốc đại lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc	13100	4700	4700	7900	4700	4700	Priority^ 52400 Economy^^ 31400	Priority^ 65500 Economy^^ 44500	Priority^ 65500 Economy^^ 44500	47100	47100	4200	39700	65500
Guam, Nhật Bản	13100	0	0	4700	4700	4700	Priority^ 41900 Economy^^ 31400	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	34000	34000	4200	39700	65500
Malaysia	13100	0	4700	4700	0	4700	Priority^ 41900 Economy^^ 31400	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	34000	34000	4200	39700	65500
Châu Á[5]	13100	4700	4700	4700	4700	4700	Priority^ 41900 Economy^^ 31400	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	Priority^ 55000 Economy^^ 44500	34000	34000	4200	39700	65500
Hoa Kỳ, Puerto Rico	17300	0	0	0	0	0	17300	17300	17300	28400	17300	28400	86400	86400
Canada	7900	0	0	0	0	0	7900	7900	7900	28400	7900	28400	86400	86400
Mexico	11500	0	0	0	0	0	6800	-	6800	28400	0	28400	86400	86400
LAC[4]	11500	0	0	0	0	0	6800	6800	6800	28400	0	28400	86400	86400
Israel	16200	2600	2600	2600	2600	2600	16200	16200	16200	-	0	42500	86400	86400
Châu Âu[2]	16200	2600	2600	2600	2600	2600	16200	16200	16200	28400	0	42500	86400	86400
Ấn Độ	22000	14400	14400	14400	14400	14400	51300	31400	31400	39700	39700	-	31400	31400
MEISA[3]	28400	28400	28400	28400	28400	28400	39700	28400	28400	28400	28400	28400	28400	28400

Phụ phí theo nhu cầu sẽ được xác định theo quyết định riêng của FedEx và tuân theo các điều khoản và điều kiện được cung cấp trong Hướng dẫn dịch vụ của FedEx và Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx tại quốc gia xuất xứ lô hàng. FedEx có quyền sửa đổi Phụ phí theo nhu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá, thời hạn, khu vực áp dụng hoặc bất kỳ điều kiện nào khác. FedEx cũng có thể, theo quyết định riêng của mình, hủy bỏ, sửa đổi hoặc điều chỉnh bất kỳ sự miễn trừ Phụ phí theo nhu cầu nào bằng cách thông báo trước.

Mức phụ phí được trình bày ở trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy theo thang giá cước hoặc bảng giá mà bạn đã đăng ký với FedEx. Để biết phụ phí thực tế áp dụng cho lô hàng của bạn, vui lòng đăng nhập vào tài khoản FedEx trên fedex.com và dùng ứng dụng “Giá cước & thời gian vận chuyển”. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với bộ phận Kinh doanh hoặc Dịch vụ khách hàng tại địa phương.

* Áp dụng mức phí tối thiểu là 6.400 VND cho mỗi lô hàng, bất kể thị trường xuất xứ. Mức phụ phí thực tế sẽ được chuyển đổi thành đơn vị tiền tệ thanh toán.

Chỉ dành cho khách hàng đã đăng ký dịch vụ ImportOne. Khách hàng đã đăng ký dịch vụ ImportOne sẽ được giảm giá dựa trên mức giá cơ bản của International Import Express theo điểm đến đã công bố, như được nêu trong thỏa thuận giá. Đối với tất cả khách hàng khác chưa đăng ký dịch vụ ImportOne, phụ phí áp dụng cho các lô hàng nhập khẩu sẽ được xác định theo quốc gia/lãnh thổ xuất xứ.

Chỉ dành cho khách hàng đã đăng ký dịch vụ Bên thứ ba Toàn cầu. Đối với khách hàng đã đăng ký dịch vụ Bên thứ ba Toàn cầu, mức chiết khấu được áp dụng dựa trên mức giá cơ bản của Bên thứ ba Toàn cầu đã công bố, như được nêu trong thỏa thuận giá của họ. Đối với tất cả khách hàng khác chưa đăng ký dịch vụ Bên thứ ba Toàn cầu, phụ phí áp dụng cho các lô hàng của bên thứ ba sẽ được xác định theo quốc gia/lãnh thổ xuất xứ.

^ Các dịch vụ vận chuyển ưu tiên bao gồm FedEx Envelope, FedEx Pak, FedEx International Priority (IP), FedEx International Priority Express (IPE), FedEx International Priority Freight (IPF), FedEx International First (IF), FedEx 10kg Box, FedEx 25kg Box, FedEx International Priority DirectDistribution (IPD), FedEx International Priority DirectDistribution Freight (IDF), FedEx International Connect Plus (FICP).

^^ Các dịch vụ vận chuyển tiết kiệm bao gồm FedEx International Economy (IE), FedEx International Economy Freight (IEF), FedEx International Economy DirectDistribution (IED), FedEx International Deferred Freight (FDF).

Vùng/Quốc gia (trừ khi có quy định khác trong bảng)

1. **Châu Á:** Bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Úc, Brunei, Campuchia, Quần đảo Cook, Đông Timor (Timor-Leste), Fiji, Polynésie thuộc Pháp, Indonesia, Lào, Malaysia, Quần đảo Marshall, Micronesia, Mông Cổ, New Zealand, New Caledonia, Quần đảo Bắc Mariana, Palau, Papua New Guinea, Philippines, Rota, Saipan, Samoa, Tahiti, Thái Lan, Tinian, Tonga, Vanuatu và Wallis và Futuna.
2. **Châu Âu:** Bao gồm Albania, Andorra, Armenia, Áo, Azerbaijan, Belarus, Bỉ, Bosnia-Herzegovina, Bulgaria, Quần đảo Canary, Quần đảo Channel, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Quần đảo Faeroe, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Gibraltar, Hy Lạp, Greenland, Hungary, Iceland, Ireland, Ý, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Macedonia, Malta, Moldova, Monaco, Montenegro, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, San Marino, Serbia, Cộng hòa Slovak, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Vương quốc Anh và Thành phố Vatican.
3. **Trung Đông/Tiểu lục địa Ấn Độ/Châu Phi (MEISA):**
   Nhóm 1 - Bao gồm Afghanistan, Bahrain, Bangladesh, Bhutan, Ai Cập, Jordan, Kuwait, Kyrgyzstan, Maldives, Nepal, Oman, Khu tự trị Palestine, Ả Rập Saudi, Sri Lanka, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Uzbekistan.
   Nhóm 2 - Bao gồm Algeria, Angola, Benin, Botswana, Burkina Faso, Burundi, Cameroon, Cape Verde, Chad, Congo, Congo, Dem Rep Of, Djibouti, Eritrea, Ethiopia, Gabon, Gambia, Ghana, Guinea, Iraq, Bờ Biển Ngà, Kazakhstan, Kenya, Lebanon, Lesotho, Liberia, Libya, Madagascar, Malawi, Mali, Mauritania, Mauritius, Maroc, Mozambique, Namibia, Niger, Nigeria, Pakistan, Qatar, Reunion, Rwanda, Senegal, Seychelles, Nam Phi, Swaziland, Tanzania, Togo, Tunisia, Uganda, Zambia và Zimbabwe.
4. **Châu Mỹ Latinh (LAC):** Bao gồm Anguilla, Antigua, Argentina, Aruba, Bahamas, Barbados, Barbuda, Belize, Bermuda, Bolivia, Bonaire, Brazil, Quần đảo Virgin thuộc Anh, Quần đảo Cayman, Chile, Colombia, Costa Rica, Curacao, Dominica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Guiana thuộc Pháp, Grand Cayman, Đảo Great Thatch, Quần đảo Great Tobago, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Guyana, Haiti, Honduras, Jamaica, Quần đảo Jost Van Dyke, Martinique, Montserrat, Nevis, Nicaragua, Đảo Norman, Panama, Paraguay, Peru, Saba, St. Barthelemy, St. Christopher, Đảo St. Croix, St.

Eustatius, St. John, St. Kitts & Nevis, St. Lucia, St. Maarten, St. Martin, St. Thomas, St. Vincent, Suriname, Đảo Tortola, Trinidad & Tobago, Quần đảo Turks & Caicos, Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, Đảo Union, Uruguay và Venezuela.

5. **Châu Á (G3P nơi gửi hàng):** Bao gồm Úc, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Fiji, Guam, Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Đặc khu Hành chính Ma Cao, Trung Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan và Thái Lan.